

Thứ Sáu ngày 8 tháng 11 năm 2024

TIẾT 1:

Toán

Bài 21: Phép nhân số thập phân (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được phép nhân số thập phân (trường hợp nhân một số thập phân với một số thập phân)
- HS vận dụng được việc nhân số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học,...

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GAĐT, máy soi

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (3-5') - GV tổ chức trò chơi trò chơi “ Hỏi nhanh – Đáp đúng ”.	

Luật chơi: Quản trò (Rô-bốt) nêu một phép nhân số thập phân với số tự nhiên rồi chỉ định 1 HS khác trả lời. HS trả lời đúng sẽ được nêu phép nhân số thập phân với số tự nhiên tiếp theo và chỉ định bạn trả lời. - GV giới thiệu bài: <i>Ở tiết học trước, chúng ta đã biết cách thực hiện phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu cách nhân một số thập phân với một số thập phân.</i>	- HS lắng nghe luật chơi - HS nêu lại cách thực hiện phép nhân số thập phân. - HS lắng nghe và ghi tên bài mới.
2. Khám phá: (10-12') a) Nhân một số thập phân với một số thập phân - GV cho hs đọc tình huống khám phá trang 73 – SGK Toán 5 tập một. a) Đây là phòng của cậu à? Phòng này rộng thế! Phòng này có diện tích bao nhiêu mét vuông vậy Nam? Các cậu tính nhé! Phòng này có chiều dài 4,3 m, chiều rộng 3,6 m. - GV gợi ý: + Căn phòng có dạng hình gì? + Muốn tính diện tích hình chữ nhật có kích thước như vậy ta làm thế nào? + Em hãy xác định chiều dài, chiều rộng của căn phòng - Đại diện các nhóm lên chia sẻ cách làm	- Hs đọc tình huống - HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi: <i>Căn phòng có diện tích là bao nhiêu mét vuông?</i> - HS trình bày cách làm của nhóm mình; được bạn/nhóm bạn nhận xét.

+ Cách 1: Đổi 4,3 m và 3,6 m về đơn vị đề-xi-mét, lấy $43 \text{ dm} \times 36 \text{ dm}$, đổi kết quả vừa tìm được về đơn vị mét vuông.

+ Cách 2: Thực hiện phép nhân $4,3 \text{ m} \times 3,6 \text{ m}$,...

- GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện phép nhân số thập phân: $4,3 \times 3,6$.

- GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện phép nhân số thập phân: $3,2 \times 8$.

+ Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.

+ Đếm được tất cả hai chữ số ở phần thập phân của hai thừa số, ta dùng dấu phẩy tách ở tích ra hai chữ số kể từ phải sang trái.

$4,3 \times 3,6 = ? \text{ (m}^2\text{)}$

Ta có: $4,3 \text{ m} = 43 \text{ dm}$;
 $3,6 \text{ m} = 36 \text{ dm}$.

	43
$\times$	36
	258
	129
	1548 (dm ²)

$1548 \text{ dm}^2 = 15,48 \text{ m}^2$
Vậy: $4,3 \times 3,6 = 15,48 \text{ (m}^2\text{)}$.

Để tìm kết quả của phép nhân này, ta có thể chuyển về phép nhân hai số tự nhiên.



Ta đặt tính rồi tính như sau:

	4,3
$\times$	3,6
	258
	129
	15,48

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Đếm được tất cả hai chữ số ở phần thập phân của hai thừa số, ta dùng dấu phẩy tách ở tích ra hai chữ số kể từ phải sang trái.

- GV yêu cầu nhận xét, so sánh số chữ số ở phần thập phân của các thừa số và số chữ số ở phần thập phân của tích.

- GV nhận xét, thống nhất cách thực hiện nhân một số thập phân với một số thập phân.

Ví dụ 2:

- GV nêu ví dụ: $6,8 \times 0,52$.

- HS nghe GV nêu cách làm và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.

- HS trình bày cách làm của nhóm mình; được bạn/nhóm bạn nhận xét.

- HS nghe GV nêu cách làm và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV:

+ Đổi 4,3 m và 3,6 m về đơn vị đề-xi-mét (43 dm; 36 dm).

+ Thực hiện phép nhân: 43×36 .

+ Đổi kết quả số đo diện tích vừa tìm được về đơn vị mét vuông (1548 dm^2)

-HS chú ý theo dõi

- HS nêu nhận xét.

- HS lắng nghe

– HS thực hiện đặt tính.

b) $6,8 \times 0,52 = ?$

Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} 6,8 \\ \times 0,52 \\ \hline 136 \\ 340 \\ \hline 3,536 \end{array}$$

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Đếm được tất cả ba chữ số ở phần thập phân của hai thừa số, ta dùng dấu phẩy tách ở tích ra ba chữ số kể từ phải sang trái.

-GV yêu cầu hs nhận xét về số chữ số ở phần thập phân của số thập phân.

- GV hướng dẫn: đếm trong phần thập phân của cả 2 thừa số có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.

– GV nêu những điểm cần lưu ý khi nhân một số thập phân với một số thập phân như: Thực hiện nhân như nhân số tự nhiên, đếm ở phần thập phân của 2 thừa số xem có tất cả bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.

b) Quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân

- GV nêu cách nhân một số thập phân với một số thập phân.

- GV gắn bảng phụ khung ghi nhớ trang 74 – SGK Toán 5 tập một.

Muốn nhân một số thập phân với một số thập phân ta làm như sau:

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Đếm trong phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.

-HS nhận xét

-HS lắng nghe

-Hs lắng nghe và ghi nhớ

3. Hoạt động: (16-18’)

Bài 1. Đặt tính rồi tính

$$7,5 \times 3,4$$

$$21,9 \times 5,1$$

$$8,41 \times 2,5$$

$$3,08 \times 0,73$$

- GV gọi HS đọc yêu cầu

- Soi bài:

- GV chụp bài làm đúng HS soi bài, nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Cho biết $64 \times 57 = 3\,648$. Không thực hiện tính, hãy tìm các tích sau:

a) $6,4 \times 0,57$

b) $6,4 \times 5,7$

c) $0,64 \times 0,57$

- GV gọi HS đọc mẫu

- GV gợi ý: nhận xét về các chữ số, số chữ số ở phần thập phân ở mỗi thừa số.

+ Dựa vào nhận xét, không thực hiện phép tính hãy tìm tích của 3 phép nhân ở các câu a, b, c.

- YC HS thảo luận nhóm 4 làm bài

- Soi bài:

- HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả.

- HS báo cáo kết quả và cách làm; được bạn và GV nhận xét, thống nhất kết quả

$\begin{array}{r} \times 7,5 \\ 3,4 \\ \hline 300 \\ 2\,25 \\ \hline 25,50 \end{array}$	$\begin{array}{r} \times 21,9 \\ 5,1 \\ \hline 219 \\ 109\,5 \\ \hline 111,69 \end{array}$	$\begin{array}{r} \times 8,41 \\ 2,5 \\ \hline 4\,205 \\ 16\,82 \\ \hline 21,025 \end{array}$	$\begin{array}{r} \times 3,08 \\ 0,73 \\ \hline 924 \\ 21\,56 \\ \hline 2,2484 \end{array}$
---	--	---	---

-HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu

- HS chia sẻ bài

+ Phép nhân ở câu a có thừa số thứ nhất và thừa số thứ 2 kém thừa số thứ nhất và thừa số thứ 2 của phép nhân đã cho lần lượt là 10, 100 lần.

+ Phép nhân ở câu b có thừa số thứ nhất và thừa số thứ 2 đều kém thừa số thứ nhất và thừa số thứ 2 của phép nhân đã cho là 10 lần.

- GV hỏi thêm: <i>Khi các thừa số của một phép nhân số thập phân tăng hoặc giảm 10, 100,.. .. lần thì tích của phép nhân đó thay đổi như thế nào?</i>	+ Phép nhân ở câu c có thừa số thứ nhất và thừa số thứ 2 kém thừa số thứ nhất và thừa số thứ 2 của phép nhân đã cho là 100 lần. Vậy nên: + Kết quả phép nhân ở câu a nhỏ hơn kết quả của phép nhân đã cho 1 000 lần, ta dùng dấu phẩy tách ra ở tích của phép nhân đã cho 3 chữ số kể từ phải sang trái: $6,4 \times 0,57 = 3,648$. + Kết quả phép nhân ở câu b nhỏ hơn kết quả của phép nhân đã cho 100 lần, ta dùng dấu phẩy tách ra ở tích của phép nhân đã cho 2 chữ số kể từ phải sang trái: $6,4 \times 5,7 = 36,48$. + Kết quả phép nhân ở câu c nhỏ hơn kết quả của phép nhân đã cho 10 000 lần, ta dùng dấu phẩy tách ra ở tích của phép nhân đã cho 4 chữ số kể từ phải sang trái và thêm chữ số 0 vào phần nguyên: $0,64 \times 0,57 = 0,3648$. - Khi các thừa số của phép nhân số thập phân tăng, giảm bao nhiêu lần thì tích của phép nhân đó cũng tăng, giảm bấy nhiêu lần
Bài tập 3: Một ô tô đi trên đường cao tốc, mỗi giờ đi được 84,5 km. Hỏi trong 1,2 giờ ô tô đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?	



- YC HS làm vở
- Soi vở

- Nhận xét, tuyên dương.

3. Vận dụng, trải nghiệm: (1-2')

- GV nhận xét tiết học

- HS làm bài cá nhân vào vở, đổi vở chữa bài, thống nhất kết quả.

Bài giải:

Trong 1,2 giờ ô tô đó đi được số ki-lô-mét là:

$$84,5 \times 1,2 = 101,4 \text{ (km)}$$

Đáp số: 101,4 km

- HS lắng nghe